

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1958 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử và kiến trúc - nghệ thuật quốc gia đặc biệt đình Thổ Tang, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 214/TTr- BVHTTDL ngày 09 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Đình Thổ Tang, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (sau đây gọi là di tích), với những nội dung như sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích khoảng 172.000 m², bao gồm Khu vực bảo vệ I và khu vực đệm phụ trợ.

b) Quy mô lập quy hoạch có diện tích khoảng 6.392,7m², được xác định trên cơ sở Giấy xác nhận quyền sử dụng đất với diện tích 5.410m² và 982,7m² giải phóng mặt bằng trong Khu vực bảo vệ I của di tích.

c) Ranh giới lập quy hoạch được xác định: Phía Bắc và phía Nam giáp đường làng; phía Đông giáp tỉnh lộ 304 và phía Tây giáp đường gạch của khu dân cư hiện hữu.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích lịch sử và kiến trúc - nghệ thuật quốc gia đặc biệt Đình Thổ Tang, không gian cảnh quan và môi trường xung quanh; các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di vật, hiện vật khảo cổ, lễ hội gắn với di tích.

b) Các yếu tố về đô thị, kinh tế - xã hội, dân cư trong khu vực nghiên cứu; các thể chế, chính sách liên quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông kết nối đến khu vực quy hoạch; tình hình sử dụng đất khu vực xung quanh di tích.

c) Mối liên hệ của Đình Thổ Tang với các di tích, công trình, địa điểm du lịch khác của tỉnh Vĩnh Phúc và vùng lân cận để kết nối, phát triển du lịch.

d) Công tác quản lý, bảo tồn, đầu tư xây dựng và phát huy giá trị di tích.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật di tích Đình Thổ Tang thành nơi giới thiệu và tôn vinh văn hóa, nghệ thuật dân gian Việt Nam gắn với các thiết chế văn hóa làng xã, góp phần giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống văn hóa dân tộc.

b) Hình thành điểm du lịch lịch sử, văn hóa hấp dẫn, kết nối với các di tích, điểm du lịch khác của tỉnh Vĩnh Phúc để tạo chuỗi sản phẩm du lịch phong phú, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Xác định ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở quản lý và cắm mốc giới di tích; xác định các khu chức năng, khu dân cư, khu vực bảo vệ cảnh quan, môi trường; tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng giao thông, kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

d) Định hướng kế hoạch, lộ trình và nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

đ) Là căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án thành phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo đồ án quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích.

4. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm tài liệu, số liệu về lịch sử văn hóa, khảo cổ của di tích; chụp ảnh, đo vẽ ghi, phân tích, đánh giá các hạng mục kiến trúc

công trình của di tích đình Thổ Tang; khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1/2000 theo phạm vi quy hoạch và tỷ lệ 1/500 cho khu vực bảo vệ I.

+ Khảo sát, phân tích các giá trị lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể; đánh giá tình trạng kỹ thuật, mức độ hư hại của các hạng mục công trình tại di tích đình Thổ Tang.

+ Khảo sát thực trạng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, dự án khai quật khảo cổ; các hoạt động du lịch, lễ hội và các hoạt động văn hóa khác.

- Nghiên cứu, khảo sát khu vực lập quy hoạch:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, cơ sở hạ tầng khu vực lập quy hoạch di tích đình Thổ Tang (bao gồm toàn bộ đất di tích theo Hồ sơ khoa học của di tích đã được xếp hạng và các phần đất đề xuất mở rộng).

+ Khảo sát, đánh giá hệ thống giao thông nội bộ, hạ tầng kỹ thuật tại điểm di tích và các tuyến giao thông kết nối giữa di tích đình Thổ Tang với các công trình, địa điểm trong khu vực. Nhận diện nguy cơ xung đột giữa bảo tồn, phát huy giá trị di tích và sự gia tăng đô thị hóa trong khu vực quy hoạch.

+ Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của địa phương ảnh hưởng đến việc lập và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, các dự án có liên quan đến phục vụ phát huy giá trị di tích; thực trạng hoạt động du lịch tại di tích và khu vực lân cận; phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

b) Xác định đặc trưng và nhận diện yếu tố cấu thành, cấu trúc không gian cảnh quan và các giá trị tiêu biểu khác của di tích; hệ thống di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến di tích; những hạn chế, khó khăn; các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

c) Đề xuất nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới:

- Xác định ranh giới khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích; kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hay thu hẹp khu vực bảo vệ di tích, để phù hợp với thực tế quản lý và phát huy giá trị di tích; các khu vực hạn chế, kiểm soát xây dựng; các khu vực cho phép xây dựng mới; giải tỏa các vi phạm lấn chiếm và phương án tái định cư (nếu có).

- Định hướng bảo tồn, tôn tạo không gian kiến trúc cảnh quan trong khu vực quy hoạch; xác định danh mục và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng di tích, hạng mục di tích; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; biện pháp quản lý và bảo vệ đối với di vật,

cổ vật, hiện vật khảo cổ, đồ thờ... Xác định các công trình phụ trợ cần thiết phải xây dựng mới nhằm phục vụ việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

- Nghiên cứu, tổ chức lại tuyến giao thông kết nối giữa các điểm di tích để đảm bảo phục vụ tốt hơn nhu cầu tham quan, nghiên cứu của Nhân dân và du khách. Nghiên cứu, bố trí các bến bãi, các khu dịch vụ tại các điểm di tích; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho tổng thể khu di tích.

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững; tổ chức các sự kiện văn hóa, lịch sử, tôn giáo, lễ hội,... gắn với di tích và không gian cảnh quan; xác định tuyến du lịch kết nối khu di tích với các điểm di tích khác của tỉnh Vĩnh Phúc và vùng phụ cận.

- Dự báo tác động môi trường và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

d) Xác định kế hoạch thực hiện quy hoạch:

- Xác định kế hoạch và lộ trình thực hiện quy hoạch phù hợp, bao gồm: Kế hoạch công tác cấm mốc giới cho khu vực bảo vệ di tích sau khi có quyết định phê duyệt đề án Quy hoạch và các hoạt động khác theo quy định; Kế hoạch triển khai (trước mắt và lâu dài) các dự án tổng thể về đầu tư xây dựng, phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật.

- Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch và khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện; nguồn vốn, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn, lộ trình đầu tư

- Đề xuất các giải pháp quản lý, cơ chế thực hiện, phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai thành công quy hoạch.

5. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp đề án quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

+ Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1/5.000 - 1/15.000.

+ Các bản đồ tỷ lệ 1/2000 (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực): Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích, các phần đất mở rộng và các khu vực cần giải tỏa vi phạm; Bản đồ đánh giá hiện trạng tổng hợp về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, các địa điểm khảo cổ học và đánh giá quỹ đất dự kiến mở rộng; Bản đồ đánh giá hiện trạng tổng hợp hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật; Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; Bản đồ đánh giá tác động môi trường chiến lược

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1/2000 (tỷ lệ 1/500 tại các cụm, điểm di tích gốc).

+ Các bản vẽ phối cảnh minh họa không gian quy hoạch tại các cụm, điểm di tích (nếu có).

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; văn bản thẩm định đề án Quy hoạch di tích và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ đề án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm:

+ Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

+ Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;

+ Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xác định cơ quan chủ đầu tư quy hoạch, bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Đình Thổ Tang, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 13

